THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 365
Ngày: 3.2.17
Chuyển: ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu, tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu. Đến năm 2020, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đáp ứng khoảng 45% nhu cầu cho sản xuất nội địa, đến năm 2025, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đáp ứng được 65% nhu cầu cho sản xuất nội địa.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ thuộc ba lĩnh vực chủ yếu:

a) Lĩnh vực linh kiện phụ tùng

Phát triển linh kiện phụ tùng kim loại, linh kiện phụ tùng nhựa - cao su và linh kiện phụ tùng điện - điện tử, đáp ứng mục tiêu đến năm 2020 cung ứng được 35% nhu cầu sản phẩm linh kiện phụ tùng cho các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển. Đến năm 2025, cung ứng được 55% nhu cầu trong nước, đẩy mạnh sản xuất các lĩnh vực sản phẩm phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao.

b) Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may - da giày

Phát triển nguyên vật liệu và phụ liệu phục vụ ngành dệt may - da giày, đáp ứng mục tiêu đến năm 2020, tỷ lệ cung cấp trong nước của ngành công nghiệp dệt may đạt 65%, ngành da giày đạt 75-80%.

c) Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao

Phát triển sản xuất vật liệu, thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, phần mềm và dịch vụ phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao; phát triển hệ thống doanh nghiệp cung cấp thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong công nghiệp công nghệ cao. Hình thành các doanh nghiệp bảo trì, sửa chữa máy móc đạt tiêu chuẩn quốc tế, làm tiền đề phát triển doanh nghiệp sản xuất thiết bị, phần mềm phục vụ các ngành này. Hình thành hệ thống nghiên cứu phát triển và sản xuất vật liệu mới, đặc biệt là vật liệu điện tử.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đơn vị chủ trì:

Bộ Công Thương và Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại địa phương thực hiện các nội dung thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là Đơn vị chủ trì); được tiếp nhận kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Đơn vị thụ hưởng:

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình thực hiện theo 02 giai đoạn, cụ thể như sau:

1. Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020

a) Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Mục tiêu:

+ Xúc tiến và hỗ trợ mở rộng thị trường trong và ngoài nước cho các ngành công nghiệp hỗ trợ. Tạo mối liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp Việt Nam với các Tập đoàn đa quốc gia, các công ty sản xuất, lắp ráp trong nước và nước ngoài;

+ Dự kiến hỗ trợ 1.000 doanh nghiệp Việt Nam tham gia Chương trình, 130 doanh nghiệp trở thành nhà cung ứng trực tiếp cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh;

+ Tổ chức triển lãm công nghiệp hỗ trợ trong nước và nước ngoài định kỳ hàng năm. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các triển lãm quốc tế liên quan.

- Hoạt động chính:

+ Khảo sát, đánh giá nhu cầu, xây dựng tiêu chuẩn cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

+ Tổ chức đánh giá năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

+ Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

+ Lựa chọn và công nhận các doanh nghiệp có trình độ và quy mô đáp ứng yêu cầu quốc tế;

+ Tổ chức các diễn đàn giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam với các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

+ Xây dựng và tổ chức chương trình xúc tiến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào công nghiệp hỗ trợ;

+ Tổ chức hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ;

+ Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ;

+ Tổ chức hội chợ triển lãm trưng bày các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

+ Hỗ trợ quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

+ Hỗ trợ tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước;

+ Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Kinh phí: 115 tỷ đồng, trong đó:

+ Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: 97,9 tỷ đồng;

+ Từ nguồn khác: 17,1 tỷ đồng.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Mục tiêu: Dự kiến 2.000 doanh nghiệp được hỗ trợ tư vấn, đào tạo hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất phù hợp với yêu cầu quốc tế và áp dụng thành công tại 1.500 doanh nghiệp.

- Hoạt động chính:

+ Đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp;

+ Xây dựng kế hoạch, biên dịch, biên soạn tài liệu về quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất để đào tạo cho các doanh nghiệp;

+ Tổ chức đánh giá công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất.

- Kinh phí: 231,7 tỷ đồng, trong đó:

+ Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: 196,9 tỷ đồng;

+ Từ nguồn khác: 34,8 tỷ đồng.

c) Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Mục tiêu: Dự kiến khoảng 500 doanh nghiệp được hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

- Hoạt động chính:

+ Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ;

+ Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ các cán bộ quản lý nhà nước; các cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

+ Tổ chức các khóa đào tạo cán bộ quản lý nhà nước; các cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại.

- Kinh phí: 100,9 tỷ đồng, trong đó:

+ Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: 85,8 tỷ đồng;

+ Từ nguồn khác: 15,1 tỷ đồng.

d) Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu.

- Mục tiêu: Dự kiến hỗ trợ khoảng 1.000 doanh nghiệp có chức năng nghiên cứu và áp dụng thành công 500 doanh nghiệp được ứng dụng, đổi mới công nghệ, sản xuất thử nghiệm, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tham gia Chương trình.

- Hoạt động chính:

+ Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất và yêu cầu kỹ thuật về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

+ Hỗ trợ xây dựng và công bố tiêu chuẩn về nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng; xây dựng công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng phù hợp tiêu chuẩn quốc tế;

+ Kết nối chuyên gia trong và ngoài nước để hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước;

+ Hỗ trợ về nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bản quyền, sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia nước ngoài và đào tạo nguồn nhân lực;

+ Hỗ trợ cho các dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu cho các tổ chức, cá nhân đã tự đầu tư nghiên cứu, phát triển và triển khai ứng dụng vào sản xuất có kết quả ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế;

+ Hỗ trợ mua trang thiết bị chính cho các phòng thử nghiệm để nâng cao năng lực các Trung tâm phát triển công nghệ hỗ trợ theo Đề án do Bộ Công Thương phê duyệt;

+ Hỗ trợ xây dựng tiêu chí để đánh giá doanh nghiệp về công nghệ và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

+ Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

- Kinh phí: 625,4 tỷ đồng, trong đó:

+ Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: 531,2 tỷ đồng.

+ Từ nguồn khác: 94,2 tỷ đồng.

đ) Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp hỗ trợ.

- Mục tiêu: Công bố thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu và xuất bản ấn phẩm về công nghiệp hỗ trợ.

- Hoạt động chính:

+ Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về năng lực doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ và chính sách liên quan, tập trung vào các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao, sản phẩm cơ khí trọng điểm, máy nông nghiệp, đóng tàu;

+ Mua thông tin dữ liệu cần thiết;

+ Cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ;

+ Tổ chức hội thảo hàng năm công bố thông tin về năng lực sản xuất công nghiệp hỗ trợ quốc gia;

+ Xuất bản các ấn phẩm về công nghiệp hỗ trợ;

+ Duy trì và vận hành trang thông tin điện tử về công nghiệp hỗ trợ;.

- Kinh phí: 74,6 tỷ đồng, trong đó:

+ Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước: 74,6 tỷ đồng;

+ Từ nguồn khác: 0 đồng.

e) Kinh phí thực hiện giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

- Kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách Trung ương và các nguồn vốn khác dành cho các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện dự kiến là 1.147,6 tỷ đồng, trong đó vốn Ngân sách nhà nước là 986,4 tỷ đồng, nguồn vốn khác là 161,2 tỷ đồng.

(Chi tiết dự toán tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này).

- Hàng năm, căn cứ vào Chương trình và đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính cân đối kinh phí từ ngân sách để thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ (đối với kinh phí Trung ương); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

- Nguồn vốn khác:

+ Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ;

+ Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và nguồn vốn ODA;

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Trung ương và địa phương để triển khai các nội dung của Chương trình.

2. Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025

Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở rà soát đánh giá kết quả thực hiện, bao gồm:

a) Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

c) Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

d) Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu.

đ) Cập nhật thông tin về công nghiệp hỗ trợ.

e) Kinh phí thực hiện giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025.

Kinh phí từ nguồn sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách Trung ương và các nguồn vốn khác dành cho các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ do Bộ Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện dự kiến là 870,7 tỷ đồng, trong đó vốn Ngân sách nhà nước là 750,2 tỷ đồng, nguồn vốn khác là 120,5 tỷ đồng.

(Chi tiết dự toán tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm phát luật và hướng dẫn tổ chức thực hiện về phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Chương trình được duyệt.

b) Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ Công Thương, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét bố trí dự toán, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách.

c) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế cho hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

b) Phối hợp với Bộ Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện để bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành; nghiên cứu hình thành các trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Liên minh các HTX Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, CN (3b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

Phụ lục I

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68 /QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
I	***Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ***			***97.900***	***17.100***	***115.000***
1	Khảo sát, đánh giá nhu cầu, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kiểm soát chất lượng cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	1.200	1.511	267	1.780
2	Tổ chức đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	6	20.385	3.597	23.981
3	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Khóa đào tạo	60	10.170	1.795	11.966
4	Lựa chọn và công nhận các doanh nghiệp có trình độ và quy mô đáp ứng yêu cầu quốc tế	Doanh nghiệp	1.200	6.688	1.180	7.868
5	Tổ chức các diễn đàn giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam với các doanh nghiệp trong và ngoài nước	Doanh nghiệp	300	1.889	333	2.220
6	Xây dựng và tổ chức chương trình xúc tiến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	10	13.978	2.467	16.445
7	Tổ chức chương trình xúc tiến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	450	7.555	1.333	8.890
8	Tổ chức hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	130	7.556	1.333	8.890

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
9	Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ.	Chương trình	4	765	135	900
10	Tổ chức hội chợ triển lãm trưng bày các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	10	7.650	1.350	9.000
11	Hỗ trợ quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Hội thảo	22	756	133	890
12	Hỗ trợ tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước	Chương trình	9	552	97	650
13	Xúc tiến thị trường nước ngoài, tham gia chuỗi sản xuất (6 chuyến/năm, mỗi chuyến 20 người, 5 ngày)	Hội thảo	9	13.965	2.464	16.428
14	Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	90	4.337	765	5.099
II	***Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất***			***196.900***	***34.800***	***231.700***
1	Đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp	Doanh nghiệp	150	17.030	3.005	20.035
2	Xây dựng kế hoạch, biên dịch, biên soạn tài liệu về quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất để đào tạo cho các doanh nghiệp	Chương trình	10	6.359	1.122	7.481
3	Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp	Chương trình	9	17.340	3.060	20.400
4	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất	Chương trình	9	151.159	26.675	177.834
5	Tổ chức đánh giá công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất	Chuyến	6	5.062	893	5.955

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
III	***Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ***			***85.800***	***15.100***	***100.900***
1	Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.	Doanh nghiệp	500	7.203	1.271	8.474
2	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước	Chương trình	4	1.133	200	1.335
3	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	4	1.133	200	1.335
4	Tổ chức các khóa đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại	Khóa đào tạo	40	18.511	3.267	21.780
5	Tổ chức các khóa đào tạo cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại	Chương trình	110	47.222	8.333	55.555
6	Chi phí mời chuyên gia nước ngoài	Người	10	10.557	1.863	12.420
IV	***Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu***			***531.200***	***94.200***	***625.400***
1	Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất và yêu cầu kỹ thuật về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	90	5.610	990	6.600
2	Xây dựng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng phù hợp tiêu chuẩn quốc tế	Chương trình	4	2.550	450	3.000
3	Kết nối chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước	Chương trình	90	2.304	407	2.708

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
4	Hỗ trợ về nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	50	74.060	13.070	87.130
5	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm	Doanh nghiệp	50	74.060	13.070	87.130
6	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ	Doanh nghiệp	130	7.838	1.383	9.221
7	Hỗ trợ doanh nghiệp mua bản quyền, sáng chế, phần mềm	Doanh nghiệp	130	20.400	3.603	23.998
8	Hỗ trợ doanh nghiệp thuê chuyên gia nước ngoài	Doanh nghiệp	130	23.158	4.087	27.245
9	Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nguồn nhân lực	Doanh nghiệp	130	9.444	1.666	11.110
10	Hỗ trợ các dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu cho các tổ chức, cá nhân đã tự đầu tư nghiên cứu, phát triển và triển khai ứng dụng vào sản xuất có kết quả ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế	Doanh nghiệp	55	66.000	9.000	75.000
11	Hỗ trợ mua trang thiết bị chính cho các phòng thử nghiệm để nâng cao năng lực các Trung tâm phát triển công nghệ hỗ trợ theo Đề án do Bộ Công Thương phê duyệt	Trung tâm	3	255.000	45.000	300.000
12	Hỗ trợ kinh phí một số cơ sở nghiên cứu, ứng dụng hiện có của các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 của Nghị định 111/2015/NĐ-CP	Chương trình	4	2.550	450	3.000

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
13	Hỗ trợ kinh phí một số cơ sở nghiên cứu, ứng dụng hiện có của các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 của Nghị định 111/2015/NĐ-CP	Chương trình	4	3.018	532	3.550
14	Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	Chương trình	90	5.787	1.021	6.807
V	***Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp hỗ trợ***			***74.600***	***0***	***74.600***
1	Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, sản phẩm cơ khí trọng điểm, máy nông nghiệp và đóng tàu	Doanh nghiệp	6.000	29.562	0	29.562
2	Mua thông tin dữ liệu cần thiết trong và ngoài nước	Dữ liệu	20	5.000	0	5.000
3	Cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và chính sách về công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	5	12.680	0	12.680
4	Tổ chức hội thảo hàng năm công bố thông tin về năng lực sản xuất công nghiệp hỗ trợ quốc gia	Hội thảo	2	1.000	0	1.000
5	Duy trì, nâng cấp trang thiết bị, hoạt động của trang thông tin điện tử công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	1	12.500	0	12.500
6	Xuất bản các ấn phẩm và quảng bá về công nghiệp hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng	Ấn phẩm	7.000	14.000	0	14.000
Tổng cộng				**986.400**	**161.200**	**1.147.600**

Phụ lục II

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68 /QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
I	***Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ***			***120.000***	***21.200***	***141.200***
1	Khảo sát, đánh giá nhu cầu, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kiểm soát chất lượng cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	1.200	1.889	333	2.220
2	Tổ chức đánh giá, xác nhận năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	6	25.482	4.497	29.980
3	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Khóa đào tạo	60	12.713	2.243	14.955
4	Lựa chọn và công nhận các doanh nghiệp có trình độ và quy mô đáp ứng yêu cầu quốc tế	Doanh nghiệp	1.200	8.360	1.475	9.835
5	Tổ chức các diễn đàn giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam với các doanh nghiệp trong và ngoài nước	Doanh nghiệp	300	2.361	417	2.780
6	Xây dựng và tổ chức chương trình xúc tiến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	10	17.472	3.083	20.554
7	Tổ chức chương trình xúc tiến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	450	9.444	1.667	11.110
8	Tổ chức hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	130	9.444	1.667	11.110

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
9	Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ.	Chương trình	4	765	135	900
10	Tổ chức hội chợ triển lãm trưng bày các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	10	7.650	1.350	9.000
11	Hỗ trợ quảng bá, đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Hội thảo	22	944	167	1.110
12	Hỗ trợ tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước	Chương trình	9	689	122	810
13	Xúc tiến thị trường nước ngoài, tham gia chuỗi sản xuất (6 chuyến/năm, mỗi chuyến 20 người, 5 ngày)	Hội thảo	9	17.456	3.081	20.538
14	Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	90	5.421	957	6.381
II	***Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất***			***135.000***	***23.800***	***158.800***
1	Đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp	Doanh nghiệp	150	11.353	2.003	13.357
2	Xây dựng kế hoạch, biên dịch, biên soạn tài liệu về quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất để đào tạo cho các doanh nghiệp	Chương trình	10	7.948	1.403	9.351
3	Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp	Chương trình	9	11.560	2.040	13.600
4	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất	Chương trình	9	100.773	17.783	118.556
5	Tổ chức đánh giá công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất	Chuyến	6	3.375	596	3.970

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
III	***Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ***			***102.700***	***18.200***	***120.900***
1	Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu về nhân lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	500	7.203	1.271	8.474
2	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước	Chương trình	4	1.417	250	1.665
3	Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	4	1.417	250	1.665
4	Tổ chức các khóa đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại	Khóa đào tạo	40	23.139	4.083	27.220
5	Tổ chức các khóa đào tạo cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ về chính sách, quản lý, công nghệ, thương mại	Chương trình	110	59.028	10.417	69.446
6	Chi phí mời chuyên gia nước ngoài	Người	10	10.557	1.863	12.420
IV	***Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu***			***462.500***	***81.100***	***543.600***
1	Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất và yêu cầu kỹ thuật về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	90	7.013	1.238	8.250
2	Xây dựng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng phù hợp tiêu chuẩn quốc tế	Chương trình	4	0	0	0
3	Kết nối chuyên gia trong và ngoài nước hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước	Chương trình	90	2.880	508	3.390

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
4	Hỗ trợ về nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	Doanh nghiệp	50	92.574	16.336	108.910
5	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm	Doanh nghiệp	50	92.574	16.336	108.910
6	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ	Doanh nghiệp	130	9.798	1.729	11.528
7	Hỗ trợ doanh nghiệp mua bản quyền, sáng chế, phần mềm	Doanh nghiệp	130	25.500	4.497	30.002
8	Hỗ trợ doanh nghiệp thuê chuyên gia nước ngoài	Doanh nghiệp	130	28.947	5.108	34.054
9	Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nguồn nhân lực	Doanh nghiệp	130	11.805	2.084	13.890
10	Hỗ trợ các dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu cho các tổ chức, cá nhân đã tự đầu tư nghiên cứu, phát triển và triển khai ứng dụng vào sản xuất có kết quả ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế	Doanh nghiệp	30	53.750	11.250	65.000
11	Hỗ trợ mua trang thiết bị chính cho các phòng thử nghiệm để nâng cao năng lực các Trung tâm phát triển công nghệ hỗ trợ theo Đề án do Bộ Công Thương phê duyệt	Trung tâm	3	127.500	22.500	150.000
12	Hỗ trợ kinh phí một số cơ sở nghiên cứu, ứng dụng hiện có của các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 của Nghị định 111/2015/NĐ-CP	Chương trình	4	0	0	0

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nguồn vốn		Thành tiền
				Sự nghiệp kinh tế	Nguồn vốn khác	
13	Hỗ trợ kinh phí một số cơ sở nghiên cứu, ứng dụng hiện có của các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 của Nghị định 111/2015/NĐ-CP	Chương trình	4	0	1	0
14	Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	Chương trình	90	7.233	1.276	8.511
V	***Xây dựng và vận hành trang thông tin về công nghiệp hỗ trợ***			***65.000***	***0***	***65.000***
1	Khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, sản phẩm cơ khí trọng điểm, máy nông nghiệp và đóng tàu	Doanh nghiệp	6.000	19.708	0	19.708
2	Mua thông tin dữ liệu cần thiết trong và ngoài nước	Dữ liệu	20	5.000	0	5.000
3	Cung cấp thông tin cung cầu về thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và chính sách về công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	5	12.680	0	12.680
4	Tổ chức hội thảo hàng năm công bố thông tin về năng lực sản xuất công nghiệp hỗ trợ quốc gia	Hội thảo	2	1.000	0	1.000
5	Duy trì, nâng cấp trang thiết bị, hoạt động của trang thông tin điện tử công nghiệp hỗ trợ	Chương trình	1	12.500	0	12.500
6	Xuất bản các ấn phẩm và quảng bá về công nghiệp hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng	Ấn phẩm	7.000	14.000	0	14.000
Tổng cộng				**750.200**	**120.500**	**870.700**